

Số: 04/2023/QĐST-KDTM

Đông Triều, ngày 13 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Trung và ông Trần Văn Nam

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Trụ sở: số 18 Lê Văn L, phường Trung H, quận Cầu Gi, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn Ph, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản-Ngân hàng TMCP Quân đội; người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn O, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: tầng 3, tòa nhà MB, số 6 lô 30A Lê Hồng Ph, phường Lạc V, quận Ngô Q, thành phố Hải Ph. (Theo hợp đồng uỷ quyền số 154/UQ.MB-MBAMC ngày 18/3/2021 của Ngân hàng TMCP Quân Đội; văn bản uỷ quyền số 1728/UQ-MBAMC ngày 23/5/2021 của Công ty MBAMC và văn bản số 27/UQ-MBAMC ngày 10/01/2022 về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th.

Địa chỉ: khu đô thị mới đường 188, phường Mạo K, thị xã Đông Tr, tỉnh Quảng N. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bạch Anh T, chức vụ: Giám đốc công ty.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bạch Anh T, địa chỉ: tổ (8) 6, đường Vĩnh Th, phường Mạo K, thị xã Đông Tr, tỉnh Quảng N.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Q, địa chỉ: tổ (8) 6, đường Vĩnh Th, phường Mạo K, thị xã Đông Tr, tỉnh Quảng N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty cổ phần Đầu tư thương mại Th có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng số đã ký với MB với tổng số tiền tính đến 13/6/2023 là: 4.435.418.245đ (*bốn tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm mười tám nghìn, hai trăm bốn mươi năm đồng*) trong đó nợ gốc là: 0 đồng, nợ lãi trong hạn là: 427.873.787đồng và lãi quá hạn là: 3.935.039.058đồng và phạt chậm trả trên số nợ lãi trong hạn là: 72.505.400đồng; chi tiết cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số: 81769.16.601.688899.TD ngày 28/10/2016: tổng số tiền phải trả là: 32.804.199đồng, gồm: lãi trong hạn là 2.933.905đồng, lãi quá hạn là 29.870.294đồng;

- Hợp đồng tín dụng số: 88617.16.601.688899.TD ngày 24/11/2016: tổng số tiền phải trả là: 80.082.413 đồng, bao gồm: lãi trong hạn 7.623.975đồng và lãi quá hạn là 72.458.438đồng;

- Hợp đồng tín dụng số: 2987.18.601.688899.TD ngày 24/01/2018, tổng số tiền phải trả là 583.017.854đồng, gồm: lãi trong hạn là 145.246.844đồng, lãi quá hạn là 415.512.431đồng và phạt chậm trả lãi là 22.258.579đồng;

- Hợp đồng tín dụng số: 51911.19.601.688899.TD ngày 16/12/2019, tổng số tiền phải trả là 3.739.513.779đồng, gồm: lãi trong hạn là 272.069.063đồng, lãi quá hạn là 3.417.197.895đồng và phạt chậm trả lãi là 50.530.824đồng.

Kể từ ngày 14/6/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại:

- Hợp đồng tín dụng số: 81769.16.601.688899.TD ngày 28/10/2016;

- Hợp đồng tín dụng số: 88617.16.601.688899.TD ngày 24/11/2016;

- Hợp đồng tín dụng số: 2987.18.601.688899.TD ngày 24/01/2018;

- Hợp đồng tín dụng số: 51911.19.601.688899.TD ngày 16/12/2019.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi

hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp sau đây để thu hồi nợ:

- 01 xe trộn bê tông BKS 14C-182.95, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027509 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/11/2016 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th. Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 88609.16.230.613765.BĐ ngày 24/11/2016.

- 01 xe trộn bê tông BKS 14C-183.86, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027502 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/11/2016 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th. Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 88609.16.230.613765.BĐ ngày 24/11/2016.

- 01 xe Si téc BKS 14N-3702, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006979 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/6/2008 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th. Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 131576.15.601.688899.BĐ ngày 15/12/2015.

- 01 xe Si téc BKS 14P-4060, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001196 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 30/7/2010 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th. Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 131576.15.601.688899.BĐ ngày 15/12/2015.

- 01 Máy xúc lật bánh lốp nhãn hiệu LIUGONG ZL50C, sản xuất tại Trung Quốc năm 2009, số khung L0905496, số máy 1209C015792, Hợp đồng mua bán số 02/5/HĐMB/HA-TL/2009 ngày 02/5/2009 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th và Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Hải Âu. Theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 100903.15.601.688899.BĐ ngày 15/12/2015.

- 01 xe xúc lật nhãn hiệu Kawasaki 90ZA, sản xuất tại Nhật Bản năm 2001, số khung 90N3-1251, số máy PE6-193643T, Hợp đồng kinh tế số 10/HĐMB/2009 ngày 04/5/2009 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th và Công ty TNHH Kiến Quốc Hoa Hiệp. Theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 100903.15.601.688899.BĐ ngày 15/12/2015.

- 01 trạm trộn bê tông nhãn hiệu MH EUROBATCH 75, sản xuất tại Việt Nam năm 2010, Hợp đồng kinh tế số 33 MHHĐB/10HN ngày 12/11/2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th và Công ty TNHH Công nghiệp M& H. Theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 100903.15.601.688899.BĐ ngày 15/12/2015.

- 01 hệ thống Silo xi măng rời, sản xuất tại Việt Nam năm 2010, Hợp đồng thanh lý hệ thống Silô chứa xi măng đã qua sử dụng số 57-1/2011/HĐTL/TLCC-TL ngày 21/3/2011 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th và Cty CP xi măng Th. Theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 100903.15.601.688899.BĐ ngày 15/12/2015.

- 01 Máy xúc lật bánh lốp nhãn hiệu Lonking LG833B, sản xuất tại Trung Quốc năm 2011, số khung S11090290, số máy WP6G125E22*6B11H016010*, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng số PK/14506 XMCD. Theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 100903.15.601.688899.BĐ ngày 15/12/2015.

- 01 trạm trộn bê tông nhãn hiệu VietBatch 90, sản xuất tại Việt Nam năm 2015, công suất 90M³/h, Hợp đồng kinh tế về việc mua bán trạm trộn bê tông VIETBACTH90, công suất 90m³/h số 225/HĐKT-2015 ngày 24/5/2015 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th và Công ty CP phát triển công nghệ T.A.P Việt Nam. Theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 100903.15.601.688899.BĐ ngày 15/12/2015.

- 01 xe trộn bê tông, BKS 14C-089-72, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020219 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 11/3/2014 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th, theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 101027.15.601.688899.BĐ ngày 15/12/2015.

- 01 xe trộn bê tông, BKS 14C-114.11, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007654 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/02/2015 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 101027.15.601.688899.BĐ ngày 15/12/2015.

- 01 xe gắn cầu, BKS 14P-5934, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002759 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 29/11/2010 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 101027.15.601.688899.BĐ ngày 15/12/2015.

- 01 xe bơm bê tông có biển số đăng ký 14HC-008.63, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016511 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/11/2015 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 130416.15.601.688899.BĐ ngày 15/12/2015.

- 01 trạm trộn bê tông xi măng Model BTXM TB-1500BT-CB-CK-TĐ điều khiển tự động hoàn toàn bằng máy vi tính, công suất 70-90m³/h lắp đặt tại TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Theo hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/2015-HITEC-TH ký ngày 02/11/2015 và phụ lục 01 ký giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th và Công ty cổ phần sản xuất thương mại và Kỹ thuật toàn cầu HITEC. Theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 8286.16.601.688899.BĐ ngày 08/3/2016.

- 01 xe bơm bê tông, BKS 14C-147.16, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017670 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/5/2015 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th. Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 12178.16.601.688899.BĐ ngày 05/4/2016.

- 01 xe trộn bê tông, BKS 14C-069.18, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011213 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 09/4/2013 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th. Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 12178.16.601.688899.BĐ ngày 05/4/2016.

- 01 xe bơm bê tông, BKS 14HC-005.38, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008703 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/3/2015 cho Công ty CP ĐTTM Th. Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 12178.16.601.688899.BĐ ngày 05/4/2016.

- 01 Hệ thống dây chuyền gạch không nung, gồm các thiết bị: Máy ép gạch thủy lực QTY10-15 gồm: Máy chính QTY10-15, Máy cấp liệu, Máy cấp pallet, Máy nhận gạch, Trạm thủy lực, Hệ thống tủ điều khiển PLC, Biền tần, Máy băng tải 6 mét, Chuỗi quét ma via mặt Phụ tùng dự phòng/ dụng cụ kèm theo máy: bulong, ốc vít; Máy xếp gạch tự động; Máy tiếp pallet tự động; 02 chiếc Nâng tay thủy lực; Khuôn gạch 2 lỗ (100 x 60 x 210); Khuôn gạch đặc (105 x 60 x 210); 500 tấm Pallet nhựa PVC 1100 x 900 x 22 m, theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 27812.16.601.688899 ngày 30/6/2016.

- 01 xe ô tô cần cẩu có biển số đăng ký 14HC-010.07. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026479 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 21/10/2016 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 81770.16.601.688899.BĐ ngày 28/10/2016.

- 01 máy robot ép cọc JY 320A cùng phụ kiện đi kèm, sản xuất tại Trung Quốc năm 2014. Theo hợp đồng mua bán số 01/2017-HĐMB ngày 23/3/2017 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Th và Công ty CPXD Nền móng Hải Đăng. Theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 120464.17.601.688899.BĐ ngày 18/10/2017.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ, Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Th có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Qcho đến khi thanh toán xong khoản vay theo các Hợp đồng đã ký ở trên.

3. Về án phí: Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Th chịu số tiền 112.435.418đ (*một trăm mười hai triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, bốn trăm mười tám đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền 61.553.000đ (*sáu mươi một triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009770 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

4. Về chi phí tố tụng: Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Th chịu số tiền chi phí tố tụng là 45.700.000đ (*bốn mươi năm triệu, bảy trăm nghìn đồng*). Số tiền

này Ngân hàng TMCP Qđã nộp tạm ứng để chi phí tố tụng, do vậy Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Th phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Q.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền chi phí tố tụng trên, Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thanh Hà